

ÔN TẬP CK2

Câu 1. Số oxi hóa của sulfur trong H_2SO_4 là

- A. +2 B. +4 C. +6 D. +8

Câu 2. Trong phản ứng: $\text{Fe} + \text{CuSO}_4 \rightarrow \text{FeSO}_4 + \text{Cu}$. Ion Cu^{2+} đã

- A. nhận 1 electron. B. nhường 1 electron.
C. nhận 2 electron. D. nhường 2 electron.

Câu 3. Phản ứng nào sau đây là phản ứng tỏa nhiệt?

- A. $\text{CaCO}_3 \rightarrow \text{CaO} + \text{CO}_2$ B. $\text{N}_2 + \text{O}_2 \rightarrow 2\text{NO}$
C. $\text{CH}_4 + 2\text{O}_2 \rightarrow \text{CO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$ D. $2\text{KClO}_3 \rightarrow 2\text{KCl} + 3\text{O}_2$

Câu 4. Quá trình nào sau đây là quá trình oxi hóa?

- A. $\text{Cl}_2 + 2\text{e}^- \rightarrow 2\text{Cl}^-$ B. $\text{Fe}^{2+} \rightarrow \text{Fe}^{3+} + 1\text{e}^-$
C. $\text{Cu}^{2+} + 2\text{e}^- \rightarrow \text{Cu}$ D. $\text{S} + 2\text{e}^- \rightarrow \text{S}^{2-}$

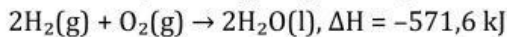
Câu 5. Trong dãy hydrogen halide: HF, HCl, HBr, HI, tính acid tăng dần theo thứ tự

- A. $\text{HF} < \text{HCl} < \text{HBr} < \text{HI}$ B. $\text{HI} < \text{HBr} < \text{HCl} < \text{HF}$
C. $\text{HCl} < \text{HF} < \text{HI} < \text{HBr}$ D. $\text{HF} < \text{HBr} < \text{HCl} < \text{HI}$

Câu 6. Thuốc thử dùng để nhận biết ion iodide là

- A. quỳ tím. B. hồ tinh bột. C. AgNO_3 . D. NaOH.

Câu 7. Cho phản ứng nhiệt hóa học:



Phản ứng trên là phản ứng

- A. thu nhiệt. B. tỏa nhiệt. C. không đổi năng lượng. D. phân hủy.

Câu 8. Trong hợp chất HNO_2 , số oxi hóa của nitrogen là

- A. +1 B. +3 C. +5 D. -3

Câu 9. Chất nào sau đây tác dụng được với dung dịch HCl?

- A. Ag B. Cu C. Zn D. Au

Câu 10. Khi tăng nhiệt độ, tốc độ phản ứng hóa học thường

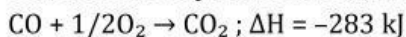
- A. giảm. B. không đổi. C. tăng. D. bằng 0.

Câu 11. Cho phản ứng: $\text{Cl}_2 + 2\text{KI} \rightarrow 2\text{KCl} + \text{I}_2$

Trong phản ứng trên, Cl_2 đóng vai trò

- A. chất khử. B. chất oxi hóa. C. môi trường. D. chất xúc tác.

Câu 12. Đốt cháy hoàn toàn 0,2 mol CO theo phản ứng:



Nhiệt lượng tỏa ra là

- A. 28,3 kJ B. 56,6 kJ C. 141,5 kJ D. 283 kJ